

Bản án số: 150/2020/HS-ST  
Ngày 11-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2020/QĐXX-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trà Th, sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp X M 2, thị trấn Ph L, huyện Th Tr, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Số M, khu phố N H 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Trà Th, sinh năm không rõ và bà Lý Thị Kh, sinh năm không rõ; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019 cho đến nay; có mặt.

***\* Người tham gia tố tụng khác:***

***- Người làm chứng:***

1. Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1955; vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1992; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trà Th sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung có sim số 0378.500.015 gọi cho đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 800.000 đồng ma túy và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã ba S L Ô, thuộc phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Th đi bộ đến điểm hẹn đợi khoảng 15 phút thì có một người đàn ông tên thường gọi là Ch (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến bán cho Th 02 gói ma túy được bảo quản bằng nilon hàn kín với giá 800.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Th cất 02 gói ma túy vào gói thuốc lá hiệu Jet rồi đi bộ về phòng trọ của Thái tại phòng số M địa chỉ số M, khu phố N H 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khi về đến phòng trọ, Th lấy gói thuốc lá hiệu Jet để trên tấm nệm. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị Kiều O đến phòng Th chơi. Khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an phường B A kiểm tra hành chính nhà trọ địa chỉ số M, khu phố N H 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khi lực lượng Công an kiểm tra đến phòng số M, nơi Th thuê trọ thì phát hiện có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới bàn nên yêu cầu Th có cất giấu ma túy thì giao nộp. Lúc này, Th tự nguyện lấy 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng trong bao thuốc lá hiệu Jet ra giao nộp cho lực lượng Công an.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh hình trụ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có sim số 0378.500.015.

Theo Kết luận giám định số: 899/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 02 (bảy) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định thu giữ của Trà Th là ma túy, có khối lượng M1=1,7119 gam, M2=0,1109 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 899/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên L và Ch bán ma túy cho Trà Th, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Kiều O không biết bị cáo Th có cất giấu trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự đối với O. Tuy nhiên, O là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Oanh với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

Cáo trạng số: 180/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trà Th về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trà Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư số vụ 899/PC09 đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có trọng lượng sau giám định  $M1=1,4329$  gam,  $M2=0,0562$  gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh hình trụ và sim số 0378.500.015 là vật cấm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung mà bị cáo Th sử dụng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12/12/2019, lực lượng tuần tra Công an phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phòng trọ số M địa chỉ số M, khu phố N H 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương do Trà Th thuê để ở thì phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lúc này Trà Th tự nguyện 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trong bao thuốc lá hiệu Jet (Th khai nhận là ma túy), giao nộp cho lực lượng Công an.

Theo Kết luận giám định số: 899/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 02 (bảy) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định thu giữ của Trà Th là ma túy, có khối lượng  $M1=1,7119$  gam,  $M2=0,1109$  gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trà Th tàng trữ ma túy có khối lượng 1,8228 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số: 188/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trà Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác đồng thời bị cáo là người sử dụng trái phép ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư số vụ 899/PC09 đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có trọng lượng sau giám định  $M1=1,4329$  gam,  $M2=0,0562$  gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh hình trụ và sim số 0378.500.015 là vật cầm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung mà bị cáo Th sử dụng để liên lạc mua ma túy nên thu sung vào Ngân sách Nhà nước

[10] Đối với người đàn ông tên L và Ch bán ma túy cho Trà Th, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục điều tra, xử lý sau và đối với Nguyễn Thị Kiều O không biết bị cáo Th có cất giấu trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự đối với O. Tuy nhiên, O là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với O với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trà Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trà Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư số vụ 899/PC09 đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có trọng lượng sau giám định  $M1=1,4329$  gam,  $M2=0,0562$  gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh hình trụ và sim số 0378.500.015.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trà Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố D A (01);
- Công an thành phố D A (03);
- Chi cục THA thành phố D A (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Ngọc Công**

